

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày: 07 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2021/HSST-QĐ ngày 18/11/2021 đối với:

* Bị cáo: Nguyễn Văn L - Sinh năm 1970 tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Xóm 3, Xã Á, huyện K, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/10; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1943, đã chết năm 2018 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1947, hiện làm ruộng tại xóm 3, xã Á, huyện K, tỉnh Ninh Bình; gia đình có 2 anh em, L là con thứ nhất; có vợ là Đặng Thị L, sinh năm 1969, hiện làm tự do tại thị xã Ph, tỉnh Hà Nam, đã ly hôn năm 2009; có 01 con, sinh năm 1997, hiện đang sống cùng mẹ tại thị xã Ph, tỉnh Hà Nam. Tiền sự, tiền án: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 1987, bị Tòa án nhân dân thị xã Ph, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Năm 1991, bị Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Năm 1995, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Năm 2001, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam Quyết định Đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Văn L, do tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội;

+ Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Văn L bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 26/7/2021 đến ngày 29/7/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* *Người bị hại:* Bà Đinh Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Đội 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990; vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1965; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 26 tháng 7 năm 2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 90B1 - 167.71 từ nhà sang huyện N, tỉnh Nam Định, mục đích để trộm cắp chó, mèo. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường dong gần nhà thờ xã N, huyện N, tỉnh Nam Định phát hiện có 02 con chó, đều là loại chó kiến, giống đực; trong đó 01 con lông màu vàng, 01 con lông màu đen - vàng của chị Đinh Thị T đang xích ở gốc cây ngoài đường, bên hông nhà. L quan sát thấy không có ai nên ném “bả” cho chó ăn rồi điều khiển xe đi thẳng một đoạn (mục đích đợi chó ăn bả chết rồi quay lại nhặt chó) nhưng thấy bị phát hiện nên điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Tổ công tác Công an xã N truy đuổi và bắt được Nguyễn Văn L tại khu vực đường liên xóm đội 12, xã N. Khám người và xe, thu giữ của L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, biển số 90B1 - 167.71; (gắn biển số giả 73N3 - 7917 bên ngoài biển số thật 90B1 - 167.71); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0911.336.293; 01 bình xịt hơi cay (nhãn hiệu nước ngoài); 01 túi xách màu đen bên trong đựng một bộ kích điện (gồm: 01 kích điện, 01 súng bắn kích, 01 ắc quy điện, 01 đoạn dây điện); 04 bao xác rắn màu xám đen; 04 cái bả chó chưa sử dụng (cuốn bằng ruột bánh mì, chả, thuốc độc) (*Bút lục: 8-9; 91-100*). Công an xã N kiểm tra trọng L, xác định: 01 con chó màu đen - vàng thuộc giống chó kiến, giống đực, có trọng L 18 kg; 01 con chó màu vàng thuộc giống chó kiến, giống đực, có trọng L 10 kg. 02 con chó (đã chết) và 04 cái “bả” chó đã bị tiêu hủy.

Tại kết luận số 11/HĐ - ĐGTS ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị của 01 con chó, giống kiến, lông màu vàng, trọng L 18 kg là: 1.440.000 đồng; Giá trị của 01 con chó, giống kiến, lông màu đen- vàng, trọng L 10 kg là: 800.000 đồng. Tổng cộng: 2.240.000 đồng. (Bút lục: 21).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận mục đích ném “bả” cho chó ăn là để trộm cắp chó mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. (Bút lục: 76-90).

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai: yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn L từ 15 (Mười lăm) tháng đến 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 2.240.000 đồng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại khu vực đường đông đội 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn L đã có hành vi trộm cắp 02 con chó, đều là loại chó kiến, giống đực (01 con lông màu vàng, 01 con lông màu đen - vàng) của bà Đinh Thị T có giá trị là 2.240.000 đồng thì bị bắt quả tang. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự, thấy đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, đã rất nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản, đã bị xử lý nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 07/ST ngày 24/5/1995 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo phải thi hành số tiền 857.000 đồng (tiền bồi thường cho bị hại, trả lại cho chị Phạm Thị T, anh Phạm Văn Gi). Tuy nhiên tại Biên bản xác minh ngày 13/8/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện K thể hiện: Các khoản tiền Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bị hại do bị hại không có đơn thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K không thụ lý khoản tiền bồi thường. Theo quy định của Luật thi hành án Dân sự thì các khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho bị hại đã hết thời hiệu nên bị cáo không phải thi hành các khoản tiền này. Do vậy theo hướng có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy đối với bản án số 07/ST ngày 24/5/1995 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo đương nhiên đã được xóa án tích. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Đinh Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.240.000 đồng.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, biển số 90B1-167.71 thu giữ của Nguyễn Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy; xác định số máy đã bị tẩy xóa. Nguyễn Văn L khai mượn của chị Ngô Thị Thu H ở thôn Nhất, xã Qu, huyện V, tỉnh Nam Định làm phương tiện đi lại; biển số 73N3 - 7917 L mua của một người bán sắt vụn, không biết tên tuổi, địa chỉ. Chị H trình bày mua chiếc xe trên của một người đàn ông không nhớ tên tuổi, địa chỉ ở xã L, huyện Th, tỉnh Hà Nam với giá 9.000.000 đồng, song giấy tờ mua bán xe bị thất lạc không còn. Do chưa xác định được chủ sở hữu của phương tiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N đề nghị điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với hành vi gắn biển số giả 73N3 - 7917 không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Công an huyện N đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L và tịch thu biển số 73N3 – 7917 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0911.336.293, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

- Đối với 01 bình xịt hơi cay (nhãn hiệu nước ngoài); 01 túi xách màu đen bên trong đựng một bộ kích điện (gồm: 01 kích điện, 01 súng bắn kích, 01 ắc quy điện, 01 đoạn dây điện); 04 bao xác rắn màu xám đen, đã qua sử dụng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 357; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Đinh Thị T số tiền 2.240.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bình xịt hơi cay (nhãn hiệu nước ngoài); 01 túi xách màu đen bên trong đựng một bộ kích điện (gồm: 01 kích điện, 01 súng bắn kích, 01 ắc quy điện, 01 đoạn dây điện); 04 bao xác rắn màu xám đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao 0911.336.293 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 05/10/2021.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã A, huyện K,
tỉnh Ninh Bình;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương